

Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Hà Văn T**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu T, xã M, tỉnh Phú Thọ;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T*: Bà **Nguyễn Thị S** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Chị **Hà Thị S1**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu T, xã M, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị S1*: Bà **Phạm Thị T1** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn T và chị Hà Thị S1.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Hà Thị S1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Hà Thị Ngọc V, sinh ngày 05/08/2010 và Hà Ngọc S2, sinh ngày 15/02/2012; kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị S1 không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung và công sức*: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Hà Văn T và chị Hà Thị S1 được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm do đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã M, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị